TÒA AÙN NHAÂN DÂN KHU VỰC 2COÄNG HÒA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHĨA VIEÄT NAM
ĐỒNG THÁPÑoäc laäp – Töï do – Haïnh phuùc

Số: 23/2026/QĐST-DS *Đồng Tháp, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định quyền sở hữu đối tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để thi hành án
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

Vôùi thaønh phaàn giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họp:* Bà Phan Thị Kiều Oanh – Thẩm phán.

- *Thư ký phiên họp:* Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên họp:* Ông Trần Huỳnh Đức Lập – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 792/2024/TLST–VDS ngày 16 tháng 6 năm 2026 về yêu cầu "*Xác định tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thi hành án*" theo Quyết định mở phiên họp số 02/2025/QĐPH-ST ngày 05 tháng 09 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 120/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Tô Thị Ngọc X, sinh năm 1966, CCCD: 082166016455 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1987, CCCD: 082187005414 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C (nay là ấp V), xã V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu:*

+ Nguyễn Thị N, sinh năm 1972, CCCD: 082172005664 (có mặt).

+ Huỳnh Kim T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

+ Đỗ Thị S, sinh năm 1953, CCCD: 082153010467 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T (nay là ấp B), xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ Trần Thị Cẩm N1, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: ấp C (nay là ấp V), xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ Diệp Minh T1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp D (nay là ấp V), xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ Huỳnh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1992 (vắng mặt).

+ Huỳnh Nguyễn Kim N2, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

+ Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang H – Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1 – Trưởng Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 và ông Võ Anh P1 – Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Số F, đường T, khu phố D (nay là khu phố C), phường L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

**** Theo ñôn yêu cầu và tại phiên họp, người yêu cầu bà Tô Thị Ngọc X trình bày:***

Theo bản án số 208/2023/DSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp) và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 14/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Đồng Tháp) có nội dung buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền 410.000.000đ và lãi tiền lãi chậm Thi hành án.

Ngoài ra bà N còn có nghĩa vụ trả tiền nợ cho ông Diệp Minh T1 số tiền 207.060.000đ, bà Trần Thị Cẩm N1 số tiền 188.988.335đ, bà Đỗ Thị S số tiền 47.000.000đ và lãi chậm thi hành án.

Theo thông báo về việc xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản đối với tài sản chung Thi hành án số 3540/TB-THADS.KV2 ngày 07/5/2026 của Chi cục Thi hành án tỉnh Đồng Tháp thì hiện nay bà Nguyễn Thị N có tài sản chung với ông Huỳnh Kim T các thửa đất gồm:

1. Thửa đất số 344, tờ bản đồ 15, diện tích 241,6m2 loại đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00436 ngày 05/7/2011.

2. Thửa đất số 329, tờ bản đồ 15, diện tích 3.709,3m2 loại đất lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00435 ngày 05/7/2011.

3. Thửa đất số 185, tờ bản đồ 15, diện tích 1.699,10m2 loại đất trồng cây lâu năm và đất ở (đất ở 300m2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00433 ngày 05/7/2011.

4. 01 Căn nhà tọa lạc trên thửa đất 158.

Đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (cũ là ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang).

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

Do đó, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết như sau:

Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với phần quyền sử dụng đất và căn nhà của bà Nguyễn Thị N là ½ trong khối tài sản chung giữa bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T có trong các tài sản dưới đây:

1. Thửa đất số 344, tờ bản đồ 15, diện tích 241,6m2 loại đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00436 cấp ngày 05/7/2011 bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

2. Thửa đất số 329, tờ bản đồ 15, diện tích 3.709,3m2 loại đất lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00435 cấp ngày 05/7/2011 bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

3. Thửa đất số 158, tờ bản đồ 15, diện tích 1.699,10m2 loại đất trồng cây lâu năm (đất ở 300m2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00433 cấp ngày 05/7/2011 bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

4. Căn nhà tọa lạc trên thửa đất 158.

Đất và nhà tọa lạc tại ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (cũ là ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang)

Lý do: Để bổ sung hồ sơ thi hành án.

Tại phiên họp, chị P là đại diện ủy quyền của người yêu cầu bà Tô Thị Ngọc X trình bày như sau:

Giữ nguyên yêu cầu như trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/6/2026 nhưng bà X xin rút lại yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với phần căn nhà của bà Nguyễn Thị N là ½ trong khối tài sản chung giữa bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T là căn nhà tọa lạc trên thửa đất 158. Ngoài ra, không trình bày gì thêm khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu bà Nguyễn Thị N trình bày:***

Bà thống nhất bà và ông Huỳnh Kim T có đứng tên chung các thửa đất gồm:

1. Thửa đất số 344, tờ bản đồ 15, diện tích 241,6m2 loại đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00436 cấp ngày 05/7/2011 bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

2. Thửa đất số 329, tờ bản đồ 15, diện tích 3.709,3m2 loại đất lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00435 cấp ngày 05/7/2011 bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

3. Thửa đất số 158, tờ bản đồ 15, diện tích 1.699,10m2 loại đất trồng cây lâu năm (đất ở 300m^2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00433 cấp ngày 05/7/2011 bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

Bà đồng ý có ½ quyền sửa dụng đối với các thửa đất 344, 329, 158 nêu trên. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu ông Huỳnh Kim T, anh Huỳnh Nguyễn Hoàng T2, chị Huỳnh Nguyễn Kim N2, anh Diệp Minh T1 vắng mặt, không có lý do chính đáng, không đến Tòa án để trình bày gì về yêu cầu của bà Tô Thị Ngọc X.***

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu bà Đỗ Thị S trình bày:***

Thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà Tô Thị Ngọc X. Ngoài ra, không trình

bày gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu chị Trần Thị Cẩm N1 có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên chị N1 có gửi bản trình bày ý kiến, trình bày như sau:***

Thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà Tô Thị Ngọc X. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu ông Huỳnh Hữu T4 trình bày:***

Ông không có ý kiến gì về yêu cầu của bà Tô Thị Ngọc X, nhưng ông là người thuê đất của ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị N, sau này khi có tiến hành thi hành án của bà N thì giữa ông và bà N, ông T giải quyết sau. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thi hành án dân sự tỉnh Đ có đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Nguyễn Văn H1 và ông Võ Anh P1 có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên ông H1 và ông P1 có gửi văn bản trình bày ý kiến, thống nhất các nội dung sau:***

Theo các Bản án và Quyết định có hiệu lực pháp luật mà Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang tổ chức thi hành thì bà Nguyễn Thị N phải thi hành:

- Trả cho bà Đỗ Thị S, sinh năm 1953; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã V, tỉnh Đồng Tháp) số tiền 47.000.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án.

- Trả cho ông Diệp Minh T1, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp D, xã V, tỉnh Đồng Tháp) số tiền 207.060.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án.

- Trả cho bà Trần Thị Cẩm N1, sinh năm 1985, địa chỉ: khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp C, xã V, tỉnh Đồng Tháp) 188.988.335 đồng và tiền lãi chậm thi hành án.

- Trả cho bà Tô Thị Ngọc X, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Tháp) số tiền 410.000.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án.

Trong quá trình thi hành án qua xác minh thấy hiện bà Nguyễn Thị N có tài sản chung với ông Huynh Kim T5 gồm:

1/. Thửa đất số 344, tờ bản đồ số 15, diện tích 241,6m^2, đất trồng cây lâu năm, toạ lạc ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH00436, ký ngày 05/7/2011.

2/. Thửa đất số 329, tờ bản đồ số 15, diện tích 3709,3m^2 đất trồng lúa, toạ lạc ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH00435, ký ngày 05/7/2011.

3/. Căn nhà và thửa đất số 185, tờ bản đồ số 15, diện tích 1699,10m^2, đất trồng cây lâu năm và đất ở (trong đó có 300m^2 đất ở), toạ lạc ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số vào sổ CH00433, ký ngày 05/7/2011.

Tất cả tài sản hiện nay tọa lạc tại ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp nhưng chưa xác định được phần quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung trên để xử lý thi hành án.

Nay bà Tô Thị Ngọc X yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 2-Đồng Tháp xác định phân quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị N thì Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định, đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự và sớm có kết quả để Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp có cơ sở để tổ chức kê biên, xử lý phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của bà N đảm bào thi hành án cho những người được thi hành án.

Ngoài ra, không trình bày gì khác.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp phát biểu:***

+ Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 366, Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 213, Điều 219 Bộ luật dân sự; Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị Ngọc X về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị N là 1/2 trong khối tài sản chung giữa bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T có trong các tài sản dưới đây:

+ Thửa đất số 344, tờ bản đồ 15, diện tích 241,6m², loại đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00436 ngày 05/7/2011 bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

+ Thửa đất số 329, tờ bản đồ 15, diện tích 3.709,3m², loại đất lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00435 ngày 05/7/2011 bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

+ Thửa đất số 158, tờ bản đồ 15, diện tích 1.699,10m², loại đất trồng cây lâu năm (đất ở 300m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00433 ngày 05/7/2011 bà Nguyễn Thị N với ông Huỳnh Kim T.

Đất và nhà tọa lạc tại ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- Đình chỉ một phần yêu cầu bà Tô Thị Ngọc X về việc yêu cầu về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với căn nhà của bà Nguyễn Thị N là ½ trong khối tài sản chung giữa bà N với ông Huỳnh Kim T.

Về án phí: Đương sự chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của bà Tô Thị Ngọc X về việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị N trong khối

tài sản chung, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại các Điều 26, 27, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của người yêu cầu bà Tô Thị Ngọc X:

Sau khi xem xét đơn yêu cầu của bà Tô Thị Ngọc X cùng các chứng cứ có trong hồ sơ về việc yêu cầu Tòa án "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án". Nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị N phải thi hành án theo quyết định thi hành án theo yêu cầu số 14/QĐ-CCTHADS ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) cho bà Tô Thị Ngọc X, Trần Thị Cẩm N1, Đỗ Thị S, Diệp Minh T1, tuy nhiên bà N không thực hiện được, qua xác minh điều kiện thi hành án xác định bà N có quyền sở hữu là quyền sử dụng đất chung với ông Huỳnh Kim T đối với:

- Thửa đất số 344, tờ bản đồ 15, diện tích 241,6m², loại đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00436 ngày 05/7/2011.

- Thửa đất số 329, tờ bản đồ 15, diện tích 3.709,3m², loại đất lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00435 ngày 05/7/2011.

- Thửa đất số 185, tờ bản đồ 15, diện tích 1.699,10m², loại đất trồng cây lâu năm và đất ở (đất ở 300m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00433 ngày 05/7/2011.

Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thì thấy thửa đất 344, 329, 185 được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh Kim T. Tại phiên họp, bà N đồng ý bà có ½ quyền sử dụng đất đối với thửa đất 344, 329, 185 nên yêu cầu của bà Tô Thị Ngọc X là có căn cứ để chấp nhận.

Đồng thời, tại phiên họp, người yêu cầu bà Tô Thị Ngọc X rút một phần yêu cầu về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với căn nhà của bà Nguyễn Thị N là ½ trong khối tài sản chung giữa bà N với ông Huỳnh Kim T nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ phần yêu cầu này của bà X.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tô Thị Ngọc X phải chịu lệ phí nhưng bà X được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên không phải nộp.

QUYEÁT ÑÒNH

Căn cứ các điều 366, 367; 370; 371; 372, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 213, 219 Bộ luật dân sự; các điều 26, 27, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận đơn yêu cầu xác định tài sản chung là quyền sử dụng đất để thi hành án của bà Tô Thị Ngọc X.

+ Xác định phần quyền sở hữu tài sản và phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị N để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự là

1/2 quyền sử dụng thửa đất số 344, tờ bản đồ 15, diện tích 241,6m², loại đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00436 ngày 05/7/2011 cho bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh Kim T.

+ Xác định phần quyền sở hữu tài sản và phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị N để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự là 1/2 quyền sử dụng thửa đất số 329, tờ bản đồ 15, diện tích 3.709,3m², loại đất lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00435 ngày 05/7/2011 cho bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh Kim T.

+ Xác định phần quyền sở hữu tài sản và phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị N để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự là 1/2 quyền sử dụng thửa đất số 185, tờ bản đồ 15, diện tích 1.699,10m², loại đất trồng cây lâu năm và đất ở (đất ở 300m²) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00433 ngày 05/7/2011 cho bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh Kim T.

Đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- Đình chỉ yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản của bà Nguyễn Thị N đối với căn nhà trên thửa đất 185.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tô Thị Ngọc X phải chịu lệ phí nhưng bà X được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm nên không phải nộp.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

+ Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định giải quyết việc dân sự được niêm yết công khai theo quy định.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
-VKSND Khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều Oanh